

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 12 - 2023

V/v xin ly hôn và  
nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc T\*\*\*\*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Sơn M\*\*\*\*

2. Ông Lương Phi H\*\*\*

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ứng Văn T\*\*\*\* – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà:** Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐHPT-HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\***, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp Thành Trí, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.  
Vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh **Trần Hoàng P\*\*\*\***, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.  
Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 19/09/2023 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* trình bày:

Chị và anh Trần Hoàng P\*\*\*\* do tự quen biết, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hoà cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 45, ngày 19/5/2021. Khi cưới bên chồng có cho cô dâu một số nữ trang cưới nhưng đã bán hết để tiêu xài trong gia đình. Trong thời gian chung sống có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Kiều M\*\*\*\*, sinh ngày 06/5/2022, hiện tại cháu đang sống với chị N\*\*\*\*. Hai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không có ai thiếu nợ hai vợ chồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, gặp khó khăn về kinh tế nên cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đã sống ly thân được hơn một năm nay. Từ đó, chị N\*\*\*\* nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn với anh P\*\*\*\*.

Về con chung và cấp dưỡng: chị N\*\*\*\* yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Kiều M\*\*\*\*, sinh ngày 06/5/2022. chị N\*\*\*\* không yêu cầu anh P\*\*\*\* cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 07/12/2023, anh Trần Hoàng P\*\*\*\* vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* và anh Trần Hoàng P\*\*\*\*.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của chị N\*\*\*\* thì giữa chị và anh P\*\*\*\* do tự tìm hiểu, tự quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 19/5/2021. Khi cưới bên chồng có cho cô dâu một số nữ trang cưới nhưng đã bán hết để tiêu xài trong gia đình. Trong thời gian chung sống có 01 con chung là cháu

Trần Ngọc Kiều M\*\*\*\*, sinh ngày 06/5/2022 hiện tại đang sống với chị N\*\*\*\*. Hai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không có ai thiếu nợ hai vợ chồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, gặp khó khăn về kinh tế nên cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đã sống ly thân hơn một năm nay. Vì vậy, chị N\*\*\*\* nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn với anh P\*\*\*\*.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị N\*\*\*\* và anh P\*\*\*\* đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thêm nữa, đã sống ly thân hơn một năm nay. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* được ly hôn với anh Trần Hoàng P\*\*\*\*.

[3] Về con chung: Chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* trình bày giữa hai anh chị có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Kiều M\*\*\*\*, sinh ngày 06/5/2022 hiện tại đang sống với chị N\*\*\*\*, chị N\*\*\*\* có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, xét yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị N\*\*\*\* là có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận để cháu Trần Ngọc Kiều M\*\*\*\* cho chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Hoàng P\*\*\*\* không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: chị N\*\*\*\* chưa yêu cầu nên anh P\*\*\*\* chưa phải cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\*. Xử cho chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* được ly hôn với anh Trần Hoàng P\*\*\*\*.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Kiều M\*\*\*\*, sinh ngày 06/5/2022 cho chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.  
Anh Trần Hoàng P\*\*\*\* không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* chưa yêu cầu nên anh Trần Hoàng P\*\*\*\* chưa phải cấp dưỡng.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.
5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Kiều Thị Mỹ N\*\*\*\* phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. chị N\*\*\*\* đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000260, ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, chị N\*\*\*\* đã nộp xong.  
Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.
6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Mỹ Hoà;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Khắc T\*\*\*\***